

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2020/HS-ST**  
Ngày: 02/6/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Phương Thuý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Ngọc, bà Đặng Thị Hường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức O**, sinh năm 1982. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Nguyễn Thị D và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Tại Bản án số 52/2016/HSST ngày 21/6/2016, bị TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2017, đã được xóa án tích*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2020 đến ngày 09/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Công P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Đào Văn N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 8 giờ ngày 07/02/2020, Nguyễn Đức O điều khiển xe máy nhãn hiệu NAGOASI, kiểu dáng Wave S, màu sơn đen- xám, BKS 34N7-6136 đi thành phố H, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy. Khi O đi đến khu vực chân cầu P cũ thuộc phường N, thành phố H thì gặp và hỏi mua được của một nam thanh niên (*chưa xác định được lý lịch*) 02 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ. O cầm ma túy trên tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày, O đi đến chân cầu P cũ (hướng từ thành phố H đi huyện T) thuộc địa phận phường C, thành phố H thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. O dừng xe rồi thả 02 gói ma túy vừa mua được xuống dưới đất. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ dưới đất tại vị trí ngay sát chỗ O đứng 02 gói giấy màu trắng có chữ in, kích thước (0.5 x 1)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 xe máy BKS 34N7-6136.

Tại kết luận giám định số 108/KLGD-PC09 ngày 09/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức O gửi giám định có tổng khối lượng 0,162 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,107 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức O khai nhận hành vi mua và cất giấu ma túy để sử dụng như đã nêu trên. Không xác định được đối tượng bán ma túy cho O.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSTPHD ngày 28/4/2020, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Nguyễn Đức O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Đức O từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/02/2020. Tịch thu tiêu huỷ 0,107 gam Heroine hoàn lại sau giám định. Trả lại ông Nguyễn Đức H 01 xe máy BKS 34N7-6136. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 07/02/2020, tại khu vực chân cầu P cũ hướng từ thành phố H đi huyện T, thuộc địa phận phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức O cất giấu trái phép 0,162 gam Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng việc cất giấu trái phép 0,162 gam Heroine để sử dụng. Heroine nằm trong danh mục I, STT 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng là người có nhân thân xấu: Bị TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 52/2016/HSST ngày 21/6/2016. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và có bố để được tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng và có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo mục đích trừng trị và giáo dục đối với bị cáo.

**[3] Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo không có tài sản có giá trị, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Về vật chứng:** 0,107 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy nhãn hiệu NAGOASI, kiểu dáng Wave S, BKS 34N7-6136 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đức H. Anh Nguyễn Đức U mượn xe máy nói trên của ông H và cho bị cáo O mượn lại xe nhưng ông H, anh U đều không biết việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại xe máy cho ông H.

**[5] Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6] Về tố tụng và các vấn đề khác:** Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự nên điều hợp pháp.

Không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Đức O **14 (mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,107 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại ông Nguyễn Đức H 01 xe máy nhãn hiệu NAGOASI, kiểu dáng Wave S, màu sơn đen –xám, BKS 34N7-6136.

*Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.*

4. Buộc Nguyễn Đức O phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thị Phương Thuý**